TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **08/09/2020**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	890.14	1.89	0.21%	5,788.10
VN30	827.57	3.21	0.39%	2,934.11
VNMIDCAP	943.23	7.39	0.79%	1,336.62
VNSMALLCAP	802.93	5.15	0.65%	704.24
VN100	803.10	2.58	0.32%	4,270.73
VNALLSHARE	804.41	2.59	0.32%	4,974.97
VNCOND	949.94	20.19	2.17%	215.54
VNCONS	760.29	-5.80	-0.76%	787.83
VNENE	438.27	3.37	0.77%	126.74
VNFIN	706.26	6.60	0.94%	1,083.23
VNHEAL	1,257.69	9.38	0.75%	36.35
VNIND	529.89	0.76	0.14%	792.24
VNIT	1,124.35	22.61	2.05%	109.10
VNMAT	1,073.75	6.67	0.63%	710.49
VNREAL	1,150.97	-3.68	-0.32%	967.45
VNUTI	662.21	2.15	0.33%	133.81
VNXALLSHARE	1,276.74	3.24	0.25%	5,657.03

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh Order matching	266,880,030	4,767
Thỏa thuận Put though	27,140,717	1,021
Tổng Total	**294,020,747**	**5,788**

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HPG	12,580,113	HAR	6.96%	SFI	-7.28%
2	HQC	10,195,320	TNC	6.94%	CLW	-6.99%
3	GEX	7,517,540	BCM	6.94%	DAT	-6.97%
4	HAG	7,470,830	PAN	6.90%	VAF	-6.96%
5	HSG	7,023,450	DTL	6.86%	CCI	-6.90%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	18,175,603	6.18%	29,265,760	9.95%	-11,090,157
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	536	9.26%	965	16.68%	-429

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT No.	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)
1	HPG	7,108,523	HPG	175	HAG	635,140
2	HQC	3,098,080	MSN	30	HSG	528,070
3	HAG	1,211,620	PLX	27	KBC	500,550
4	HSG	964,570	GEX	21	PLX	474,170
5	GEX	812,210	SAB	19	DPM	409,660

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	PIT	PIT giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020, dự kiến lấy ý kiến cổ đông trong tháng 09 năm 2020.
2	UIC	UIC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2020, dự kiến tổ chức đại hội tại trụ sở công ty.
3	RAL	RAL giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, dự kiến lấy ý kiến cổ đông từ 01/10/2020.
4	RAL	RAL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, ngày thanh toán: 24/09/2020.
5	SFI	SFI giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, ngày thanh toán: 18/09/2020.
6	TVB	TVB niêm yết và giao dịch bổ sung 3.545.203 cp (phát hành tăng vốn) tại HOSE ngày 08/09/2020, ngày niêm yết có hiệu lực: 27/08/2020.
7	CHPG2017	CHPG2017 (chứng quyền HPG.KIS.M.CA.T.08 - Mã chứng khoán cơ sở: HPG) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 08/09/2020 với số lượng 3.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1, với giá: 28.888 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 04/09/2020.
8	CHPG2018	CHPG2018 (chứng quyền HPG.KIS.M.CA.T.09 - Mã chứng khoán cơ sở: HPG) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 08/09/2020 với số lượng 3.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1, với giá: 29.999 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 04/09/2020.

9	CMSN2009	CMSN2009 (chứng quyền MSN.KIS.M.CA.T.07 - Mã chứng khoán cơ sở: MSN) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 08/09/2020 với số lượng 3.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1, với giá: 61.999 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 04/09/2020.
10	CVRE2010	CVRE2010 (chứng quyền VRE.KIS.M.CA.T.08 - Mã chứng khoán cơ sở: VRE) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 08/09/2020 với số lượng 2.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1, với giá: 29.999 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 04/09/2020.
11	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 300.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 08/09/2020.
12	FUEVN100	FUEVN100 niêm yết và giao dịch bổ sung 100.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 08/09/2020.